

Land&Life

VOL.45 | ĐIỆN BIÊN | WWW.PMCWEB.VN

IIRR **pmc** **pmc**
INTEGRATED INFRASTRUCTURE RESEARCH & RECOVERY KNOWLEDGE



ĐIỆN BIÊN (2021-2025)

Bản đồ hành chính huyện/thành phố

Chỉ tiêu phát triển chính giai đoạn 2021 - 2025

45

JULY - 2022

Lưu hành nội bộ



Quý độc giả thân mến,

Ở số trước chúng ta đã cùng đi khám phá về Trung du và miền núi Bắc bộ với tỉnh Bắc Giang. Tiếp nối hành trình này, Vol.45 chúng tôi xin được giới thiệu tỉnh Điện Biên - tỉnh cuối cùng của khu vực tới Quý độc giả.

Là tỉnh duy nhất có chung đường biên giới với 2 quốc gia Lào và Trung với hệ thống hạ tầng giao thông thuận tiện như: đường giao thông đi các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, đường hàng không từ Điện Biên Phủ đi Hà Nội, khẩu A Pa Chải - Long Phú, Cửa khẩu Quốc tế Tây Trang,...tạo nên vị trí chiến lược của Điện Biên trong phát triển thương mại quốc tế và an ninh quốc phòng.

Nhiệm kỳ mới, Điện Biên đặt mục tiêu trở thành tỉnh phát triển nhanh và bền vững với 18 chỉ tiêu phát triển chính.

Chi tiết các chỉ tiêu của tỉnh sẽ được đề cập trong nội dung Vol.45 của Land&Life.

Hy vọng những nghiên cứu nội bộ này sẽ đóng góp một phần làm đầu vào, phục vụ cho Quý độc giả trong lĩnh vực nghiên cứu của mình.

Đội ngũ biên tập rất mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý độc giả.

Trân trọng!

Chịu trách nhiệm nội dung



Tổng biên tập

Nguyễn Tất Hồng Dương

Hội đồng biên tập

Trần Ngọc Sơn

Trần Anh Quốc Cường

Đinh Thị Minh Hậu

Lê Tiến Trung

Lê Minh Dũng

Lê Hoàng

Đặng Thị Hà Vân

Cù Mạnh Đức

Nguyễn Thị Nam



PHÓ TỔNG BIÊN TẬP

Wan Tuan
Ho Wan Tuan

Thiết kế

Phòng Phát triển cộng đồng

✉ iirr.vn@gmail.com

📍 KT FL, Sky City Towers

☎ +84 2437767065





8. Thành Phố Điện Biên



12. Huyện Mường Nhé



10. Thị Xã Mường Lay



16. Huyện Tủa Chùa



14. Huyện Mường Chà



28. Huyện



22. Huyện Tủa Chùa



34. Huyện Điện Biên Đông



40. Huyện Nậm Pồ



Huyện Điện Biên



38. Huyện Mường Ảng

TỈNH ĐIỆN BIÊN

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.621,70 km²

Dân số trung bình: 776.663 người

Mật độ: 478,92 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Tỉnh Hậu Giang có 8 đơn vị hành chính, gồm 2 thành phố (Vị Thanh và Ngã Bảy), thị xã Long Mỹ và 5 huyện (Châu Thành A, Châu Thành, Phụng Hiệp, Vị Thủy, Long Mỹ) được chia làm 51 xã, 13 phường và 11 thị trấn.



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Điện Biên là một tỉnh biên giới miền núi thuộc vùng Tây Bắc của Tổ quốc, có tọa độ địa lý $20^{\circ}54' - 22^{\circ}33'$ vĩ độ Bắc và $102^{\circ}10' - 103^{\circ}36'$ kinh độ Đông.

Phía Đông và Đông Bắc giáp tỉnh Sơn La;

Phía Bắc giáp tỉnh Lai Châu.

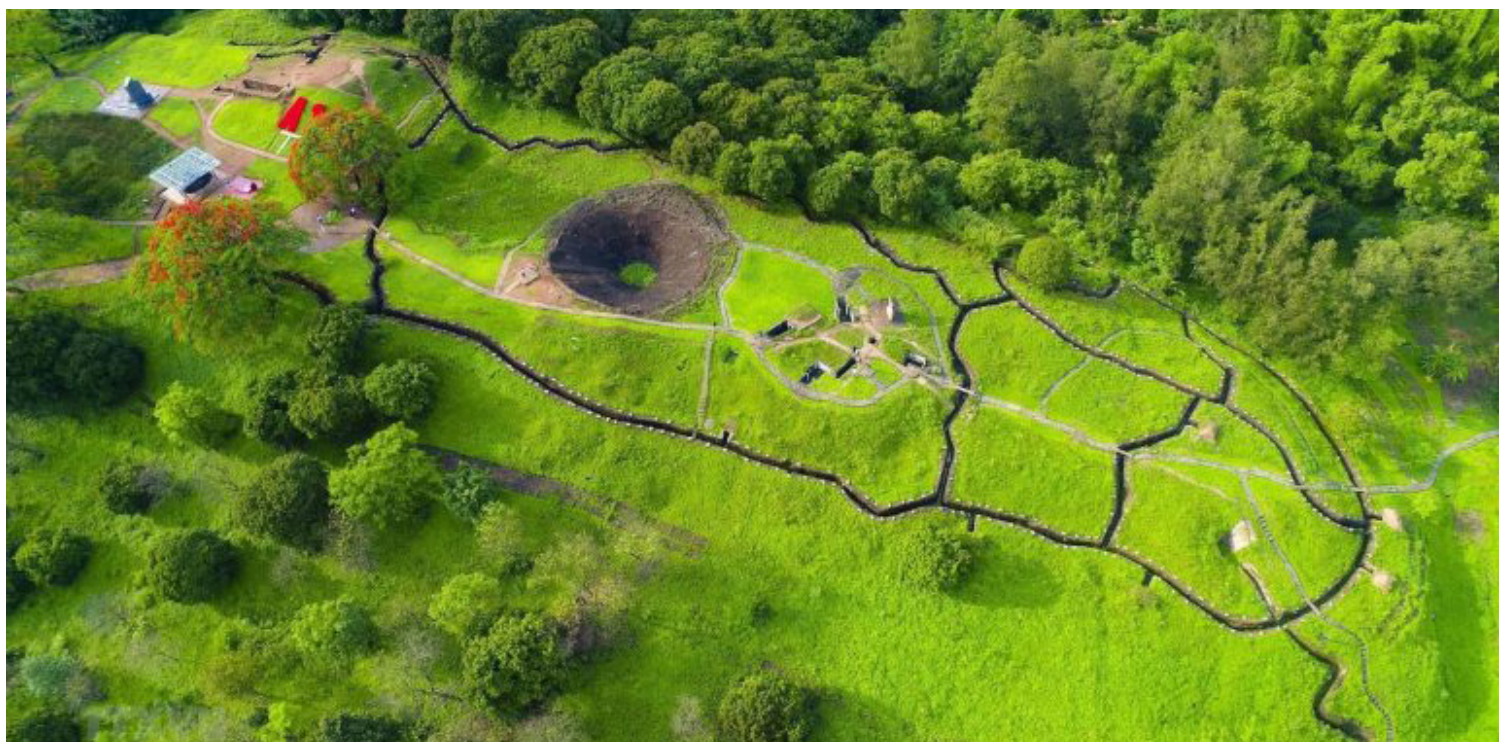
Phía Tây Bắc giáp tỉnh Vân Nam (Trung Quốc) đường biên giới 40,86 km ;

Phía Tây và Tây Nam giáp CHDCND Lào với đường biên giới 414,712 km.

Là tỉnh duy nhất có chung đường biên giới với 2 quốc gia Lào và Trung hơn 455 km; có đường giao thông đi các tỉnh Bắc Lào và tỉnh Vân Nam của Trung Quốc, có đường hàng không từ Điện Biên Phủ đi Hà Nội với tần suất bay bình quân ngày 02 chuyến



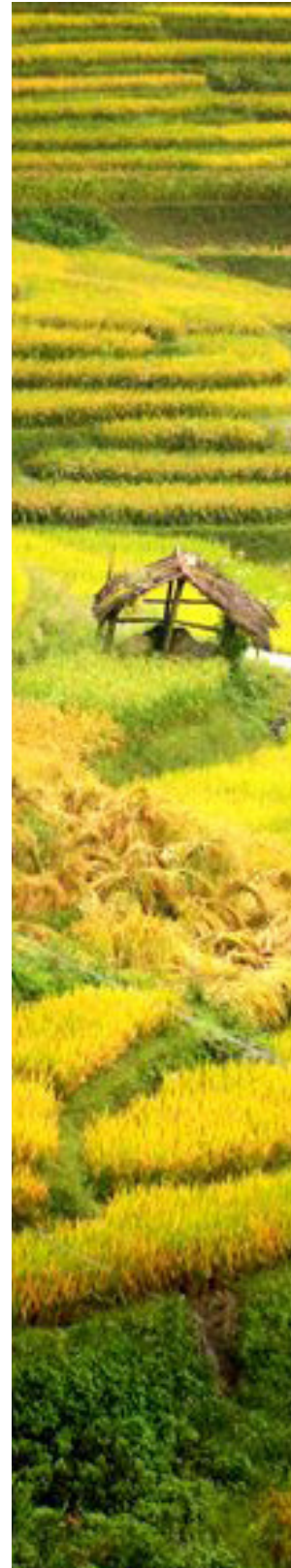
ĐIỆN BIÊN



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên, bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Điện Biên thành tỉnh phát triển nhanh và bền vững.

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0%/năm; GRDP bình quân đầu người đạt trên 60 triệu đồng/năm (tương đương 2.600-3.000 USD/ năm).
- Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp chiếm 16,42%; công nghiệp - xây dựng 21,35%, các ngành dịch vụ 59,92%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.000 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2021-2025 khoảng 95 nghìn tỷ đồng.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 280 ngàn tấn. Tốc độ phát triển đàn gia súc bình quân đạt 3,5%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 10-12%/năm.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 24.700 tỷ đồng. Tổng xuất khẩu hàng hóa và dịch vụ đạt 95 triệu USD.
- Dốn khoảng 1 triệu 300 ngàn lượt khách du lịch, trong đó có 300 ngàn lượt khách quốc tế; tổng thu từ du lịch đạt 2.400 tỷ đồng.
- Quy mô dân số trung bình 66 vạn dân; tốc độ tăng dân số hằng năm 1,65%.
- Mỗi năm đào tạo nghề cho 8.000 - 8.300 lao động; tạo việc làm mới cho 8.700 lao động/năm.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều từ 30,67% năm 2020 xuống còn dưới 16% lă11 2025.





- Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 95%; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 99%.
- Trên 75% trường học đạt chuẩn quốc gia; trên 70% trường học đạt kiểm định chất lượng giáo dục. Đến năm 2025 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3.
- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt 72%; 65% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa, 93% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa.
- Có 02 đơn vị cấp huyện hoàn thành xây dựng LIỀg thôn IIIúi, 45% số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới. Phấn đấu ít nhất 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu.
- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; 100% phòng học và 90% phòng nội trú được kiên cố hóa; 98% hộ dân được sử dụng điện lưới.
- 100% người dân thành thị được sử dụng nước sạch; trên 85% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 88% chất thải rắn ở độ thị được thu gom, xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,59%.
- Hằng năm có trên 85% tổ chức đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; bình quân mỗi năm kết nạp 2.500 đảng viên; 100% thôn, bản có đảng viên và thành lập được chi bộ độc lập.
- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó phòng trở lên: 100% có trình độ đại học; 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước, Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, 100% cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị.

THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thành phố Điện Biên Phủ có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 7 phường: Him Lam, Mường Thanh, Nam Thanh, Noong Bua, Tân Thanh, Thanh Bình, Thanh Trường và 5 xã: Mường Phăng, Nà Nhạn, Nà Tấu, Pá Khoang, Thanh Minh

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thành phố Điện Biên Phủ nằm ở trung tâm địa lý của tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Điện Biên Đông và huyện Mường Ảng

Phía Tây và phía Nam giáp huyện Điện Biên

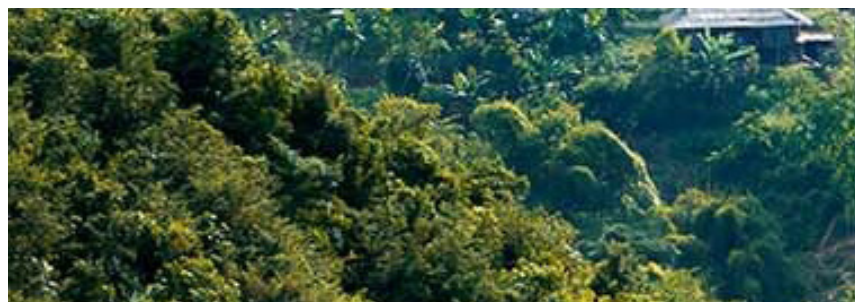
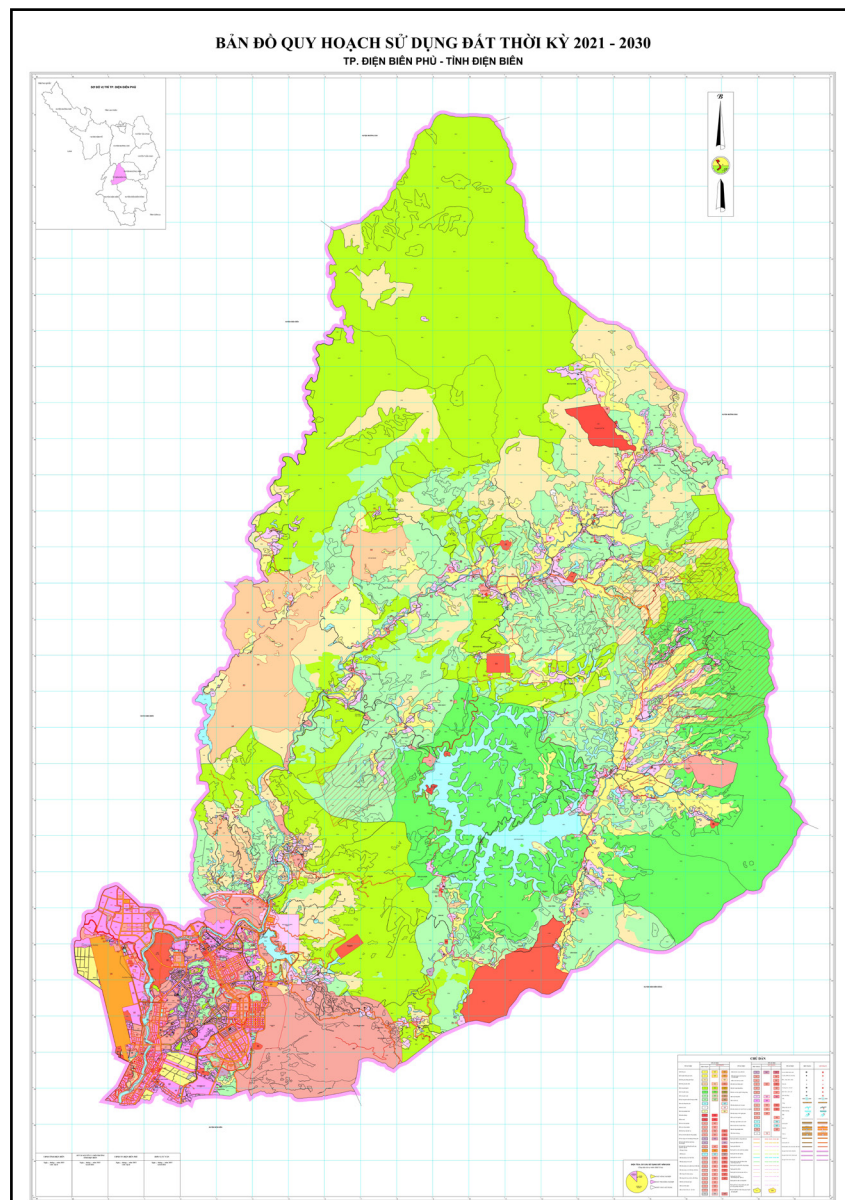
Phía Bắc giáp huyện Mường Chà

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 308,18 km²

Dân số trung bình: 58.519 người

Mật độ: 190 người/km²





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0%/năm;
- GDP bình quân đầu người đạt 60 triệu đồng/năm.
- Cơ cấu kinh tế nông, lâm nghiệp chiếm 16,42%; công nghiệp - xây dựng 21,35% và các ngành dịch vụ chiếm tỷ lệ trên 59,92%.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều xuống còn dưới 16% năm 2025.
- 100% xã có đường ô tô đi lại quanh năm.
- 98% hộ dân được sử dụng điện lưới.
- Giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 10 - 12%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt 45,5% và tổng thu từ ngành du lịch đạt 2.400 tỷ đồng.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 2.000 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 280.000 tấn;
- Đến năm 2025 đón khoảng 1.300 ngàn lượt khách du lịch, tổng thu ngân sách du lịch đạt 2.400 tỷ đồng;
- Có 2 huyện hoàn thành xây dựng nông thôn mới; 45% số xã đạt chuẩn và cơ bản chuẩn nông thôn mới;
- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã và đi lại được quanh năm;
- Hơn 85% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh...



THỊ XÃ MƯỜNG LAY

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Thị xã Mường Lay nằm ở phía Bắc tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía bắc giáp huyện Nậm Nhùn và huyện Sìn Hồ thuộc tỉnh Lai Châu qua sông Đà

Các phía còn lại đều giáp huyện Mường Chà.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 114,03 km²

Dân số trung bình: 11.162 người

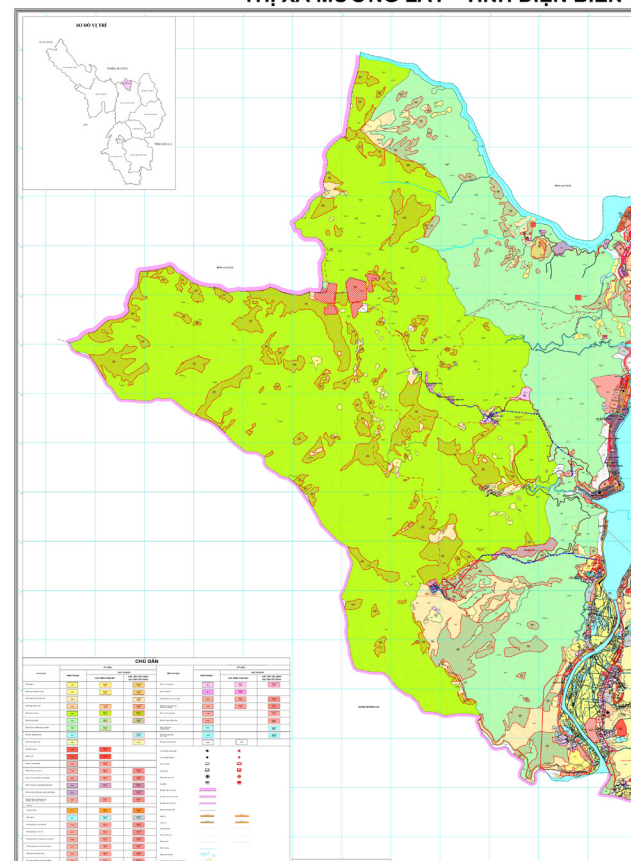
Mật độ: 98 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Thị xã Mường Lay có 3 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 2 phường: Na Lay, Sông Đà và xã Lay Núa.



**BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN
THỊ XÃ MƯỜNG LAY - TỈNH ĐIỆN BIÊN**





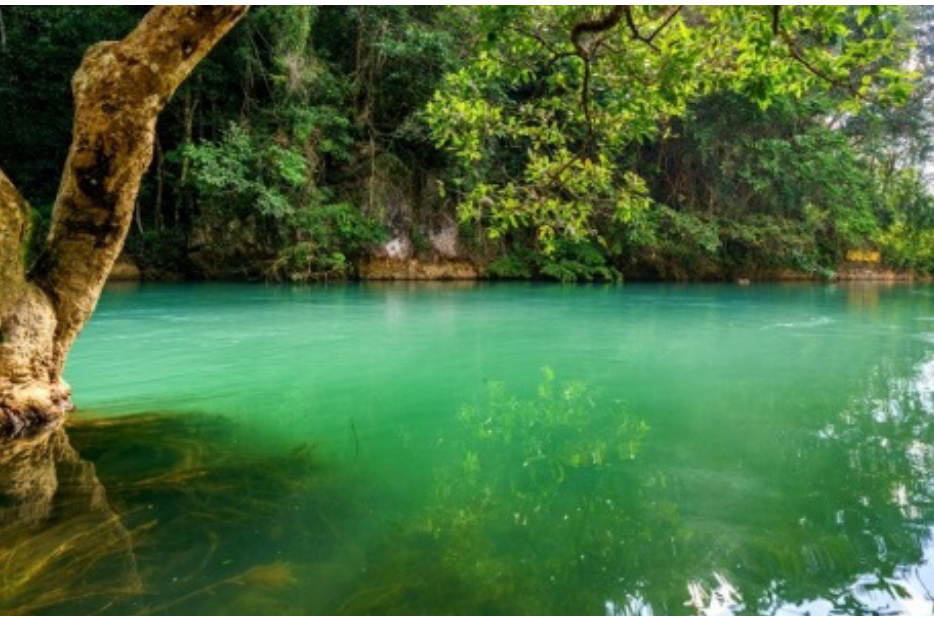
AN 2021-2030



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Đến năm 2025 thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thị xã hàng năm đạt 7 tỷ đồng trở lên;
- Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 32.000.000 đồng/người trở lên.
- Cơ cấu kinh tế thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 62%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 25%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 13%.
- Cơ cấu lao động trong các ngành, lĩnh vực: Thương mại, dịch vụ, du lịch chiếm 24%; nông, lâm nghiệp, thủy sản 68%; công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 8%.
- Hằng năm, tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 3.100 tấn; tốc độ phát triển đàn gia súc 3%, gia cầm tăng 4%; sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng 4%.
- Hằng năm, tổng sản lượng lương thực có hạt bình quân đạt 3.100 tấn; tốc độ phát triển đàn gia súc 3%, gia cầm tăng 4%; sản lượng nuôi trồng thủy sản tăng 4%; tiếp tục xây dựng nông thôn mới...

HUYỆN MƯỜNG NHÉ



VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Mường Nhé là một huyện miền núi, nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Điện Biên, trên ngã ba biên giới giữa Việt Nam với Trung Quốc và Lào, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu và huyện Nậm Pồ

Phía Tây giáp Lào

Phía Nam giáp huyện Nậm Pồ và Lào

Phía Bắc giáp huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Trung Quốc.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Mường Nhé có 11 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 11 xã: Chung Chải, Huổi Lếch, Leng Su Sìn, Mường Nhé, Mường Toong, Nậm Kè, Nậm Vì, Pá Mỳ, Quảng Lâm, Sen Thượng và Sín Thầu.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

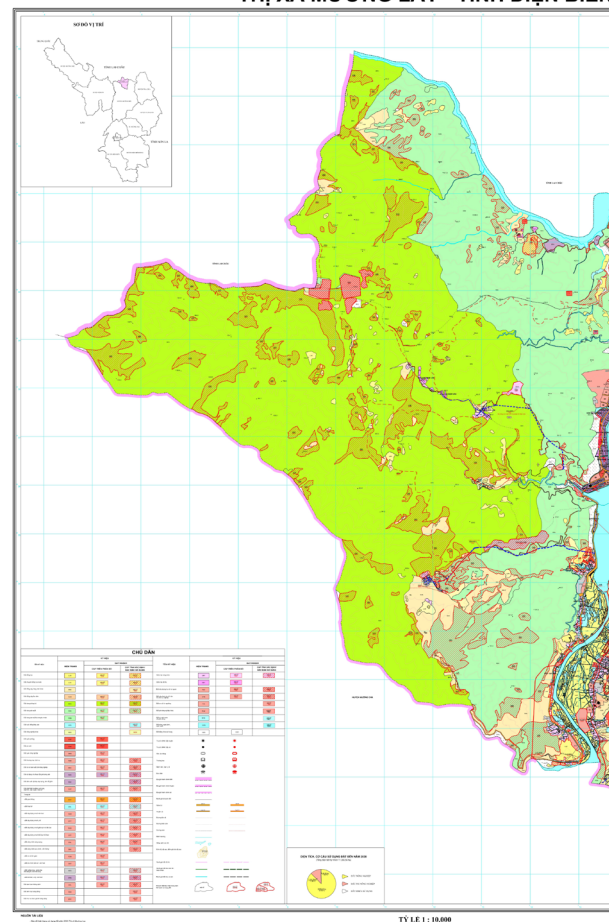
Diện tích: 1.573,73 km²

Dân số trung bình: 45.727 người

Mật độ: 29 người/km²

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT GIAI ĐOẠN 2021-2030

THỊ XÃ MƯỜNG LAY - TỈNH ĐIỆN BIÊN





ĐOẠN 2021-2030



MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021-2025, TẦM NHÌN 2030

- Đến năm 2025 tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 18.000 tấn
- Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc đạt 4%/ năm;
- Phấn đấu trồng, khoanh nuôi tái sinh hơn 5.000 ha rừng;
- Thu ngân sách trên địa bàn tăng bình quân 10%/ năm;
- Tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 giảm còn dưới 39%;
- Có 2 xã đạt chuẩn, 4 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới;
- 5 xã còn lại đạt từ 12 tiêu chí trở lên.

[illegible]

Phía Bắc giáp thị xã Mường Lay và tỉnh Lai Châu.

Mật độ: 40 người/km²





MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

- Sản lượng lương thực có hạt đạt 22.300 tấn.
- Đàn gia súc tăng trưởng bình quân 4-5% năm.
- Nâng tỷ lệ che phủ rừng đạt 42,8%.
- Sản xuất 7 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Thu ngân sách trên địa bàn huyện đạt trên 33 tỷ đồng.
- Tỷ lệ hộ nghèo giảm trên 5%/ năm.
- Các chỉ tiêu về y tế, giáo dục, việc làm được duy trì và nâng cao.
- Tuyển quân đạt 100% chỉ tiêu được giao cả về số lượng và chất lượng.
- Giảm thiểu tai nạn giao thông, tệ nạn xã hội về cả 3 tiêu chí so với năm 2021...



HUYỆN TỬA CHÙA

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tủa Chùa nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía Bắc giáp huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu

Phía Tây giáp huyện Mường Chà

Phía Nam giáp huyện Tuần Giáo

Phía Đông giáp huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 679,41 km²

Dân số trung bình: 57.460 người

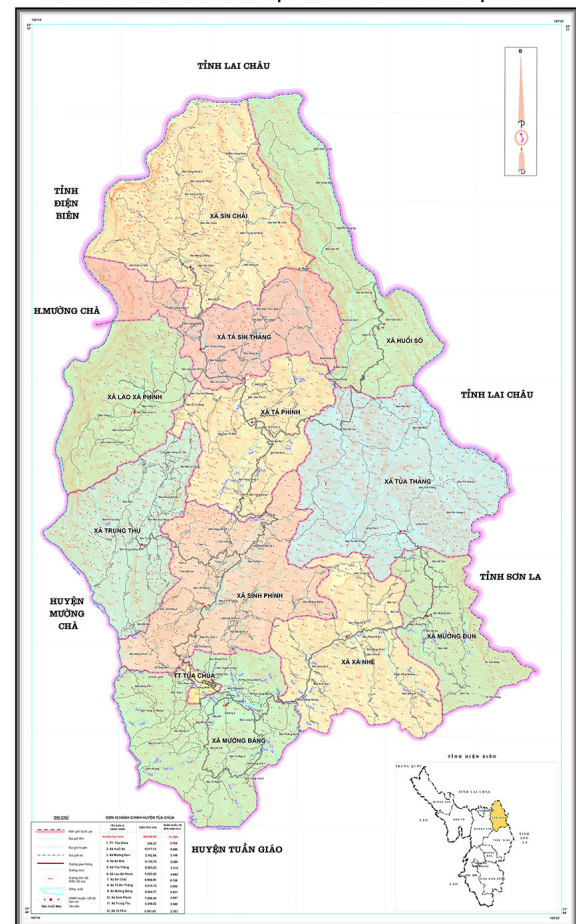
Mật độ: 85 người/km

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tủa Chùa có 12 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tủa Chùa và 11 xã: Huổi Sớ, Lao Xả Phình, Mường Báng, Mường Đun, Sín Chải, Sính Phình, Tả Phìn, Tả Sìn Thàng, Trung Thu, Tủa Thàng, Xá Nhè.



BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN TỬA CHÙA - TỈNH ĐIỆN BIÊN



TỶ LỆ 1:50.000



MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2022

Tập trung huy động mọi nguồn lực, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững; đảm bảo giữ vững ổn định chính trị, an ninh trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu hoàn thành, đạt và vượt các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII. Đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, khai thác hợp lý và có hiệu quả các tiềm năng thế mạnh về phát triển nông, lâm nghiệp, thủy sản để phát triển kinh tế nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc; khai thác lợi thế về thiên nhiên, phát huy giá trị của các di tích, danh lam, thắng cảnh đã được các cấp công nhận để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

KINH TẾ

- Tổng thu ngân sách địa phương giai đoạn 2021 – 2025 tăng trung bình 5%/năm so với dự toán giao, vốn đầu tư công dự kiến 2.206,67 tỷ đồng;
- Tổng sản lượng lương thực có hạt năm 2025 đạt 28.084,3 tấn; tăng trưởng đàn gia súc đạt bình quân từ 3-4%/năm trở lên; chăm sóc, bảo vệ diện tích chè hiện có, trồng xen 1,5 vạn cây chè Shan tuyết; sản lượng chè thương phẩm đạt 25 tấn trở lên; diện tích nuôi trồng thủy sản đạt 80 ha, sản lượng nuôi trồng, khai thác thủy sản đạt 155 tấn;
- Giá trị sản xuất công nghiệp theo giá so sánh năm 2010 đạt 210 tỷ đồng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 720 tỷ đồng; doanh thu các ngành dịch vụ đạt 195 tỷ đồng;
- Hằng năm trung bình đón 15.000 lượt khách du lịch, doanh thu xã hội từ du lịch đạt 5 tỷ đồng/năm;
- Mỗi xã có ít nhất 01 sản phẩm OCOP, 01 hợp tác xã hoặc 01 tổ hợp tác dịch vụ nông nghiệp.



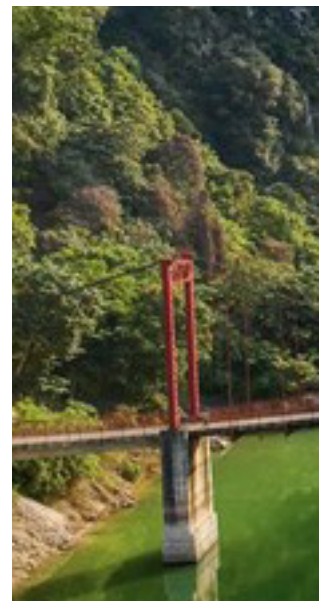


XÃ HỘI

- Bình quân mỗi năm đào tạo nghề sơ cấp dưới 3 tháng cho trên 800 lao động nông thôn; giới thiệu và tạo việc làm mới cho 850 lao động; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 36%; giảm tỷ lệ hộ nghèo quân từ 4%/năm trở lên; duy trì 09 xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em;
- 100% các xã, thị trấn đã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi (chiều cao theo tuổi) giảm xuống 23%; tỷ lệ 12,6 bác sỹ/vạn dân; 100% người dân và trẻ em dưới 6 tuổi tham gia và được cấp thẻ bảo hiểm y tế; tỷ lệ tăng dân số tự nhiên giảm xuống dưới 15%/năm; dân số trung bình 63.428 người;
- Duy trì huyện đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục THCS mức độ 2, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi. Đến năm 2025 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3; tỷ lệ trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục và trường đạt chuẩn quốc gia đạt trên 51%;

HẠ TẦNG THIẾT YẾU, MÔI TRƯỜNG

- 65% trở lên số thôn, bản có đường nội bản, đường liên thôn bản được cứng hóa; 95% số thôn, bản, tổ dân phố có điện lưới quốc gia; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; 85% phòng học và 80% phòng nội trú được kiên cố hóa; 99% hộ dân được sử dụng điện lưới; tiếp tục hoàn thiện tiêu chí đô thị loại V đối với Thị trấn Tủa Chùa; phấn đấu Thị trấn Tủa Chùa đạt 50% chỉ tiêu đô thị loại IV; phát triển trung tâm cụm xã phía Bắc và phía Nam tại xã Tả Sìn Thàng và xã Xá Nhè;
- 85% người dân được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; tỷ lệ chất thải rắn đô thị được thu gom, xử lý trên 90%; đầu tư 01 khu xử lý rác thải; tỷ lệ che phủ rừng đạt 40%.



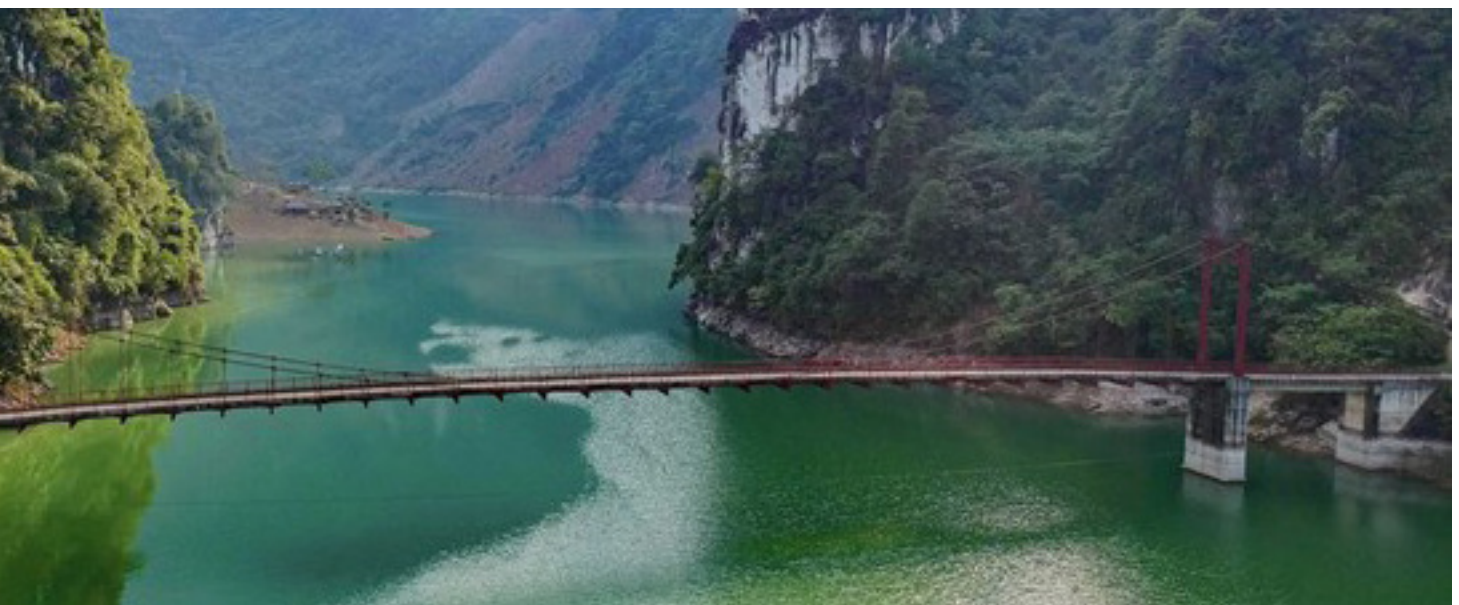
XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên; 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa THPT; 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên; 60% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ trung cấp lý luận chính trị từ trung cấp trở lên; 100% cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn áp dụng chữ ký số để phát hành văn bản điện tử trên môi trường mạng

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

- 03 xã cơ bản đạt chuẩn và đạt chuẩn nông thôn mới; các xã còn lại bình quân đạt 12/19 tiêu chí trở lên; 30% trở lên số thôn bản được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới.





HUYỆN TUẦN GIÁO

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.136,29 km²

Dân số trung bình: 87.883 người

Mật độ: 77 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Tuần Giáo nằm ở phía Đông tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

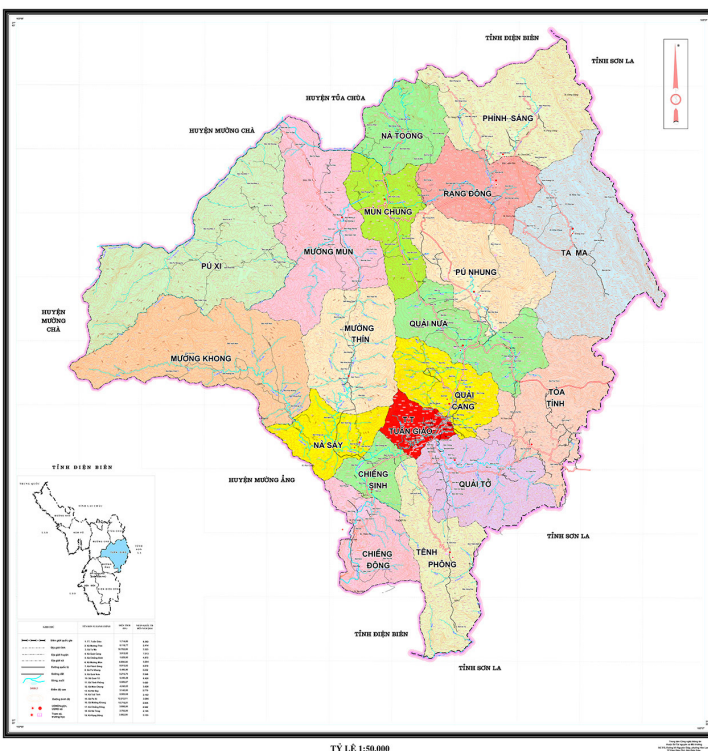
Phía Đông giáp huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La

Phía Tây giáp huyện Mường Chà

Phía Nam giáp huyện Mường Ảng và giáp huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Phía Bắc giáp huyện Tủa Chùa.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN TUẦN GIÁO



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Tuần Giáo có 18 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Tuần Giáo và 18 xã: Chiềng Đông, Chiềng Sinh, Mùn Chung, Mường Khong, Mường Mùn, Mường Thín, Nà Sáy, Nà Tông, Phình Sáng, Pú Nhung, Pú Xi, Quài Cang, Quài Nưa, Quài Tở, Rạng Đông, Ta Ma, Tênh Phong, Tủa Tình.





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Tiếp tục nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động, quản lý, điều hành của chính quyền các cấp, các ngành; phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc; đẩy mạnh đổi mới toàn diện, tạo đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội, tập trung huy động nguồn lực xây dựng kết cấu hạ tầng và đô thị, đồng bộ theo hướng hiện đại; khai thác hiệu quả tài nguyên; bảo vệ môi trường; bảo tồn, phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc và di tích lịch sử Quốc gia để phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn. Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh. Quyết tâm đưa Tuần Giáo thành huyện phát triển nhanh và bền vững.

KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng GRDP bình quân đạt 7,0-7,5%/năm; đến năm 2025, GRDP bình quân đầu người đạt trên 45 triệu đồng/năm.
- Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Khu vực nông, lâm nghiệp chiếm 23,39%; công nghiệp-xây dựng 33,35%; ngành dịch vụ 43,13%.
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đến năm 2025 đạt 70 tỷ đồng. Nguồn vốn Nhà nước đầu tư trung bình 310 tỷ đồng/năm.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 37.500 tấn. Tốc độ tăng đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm.
- Giá trị sản xuất công nghiệp tăng từ 9-10%/năm.
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 1.628 tỷ đồng, tăng bình quân 5,24%/năm.





XÃ HỘI

- Quy mô dân số trung bình năm cuối kỳ là 96.541 người; tốc độ tăng dân số hằng năm 1,45%.
- Mỗi năm đào tạo nghề cho 1.000 lao động; tỷ lệ lao động có việc làm sau đào tạo đạt trên 75%; tạo việc làm mới cho 1.000 lao động/năm.
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo tiếp cận đa chiều xuống còn dưới 20% năm 2025.
- Tỷ lệ xã đạt Tiêu chí quốc gia về y tế xã 95%; duy trì tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt 96% trở lên; trên 90% dân số được quản lý sức khỏe; 8 bác sỹ/1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia Bảo hiểm y tế trên 98%.
- Trên 86% trường học đạt chuẩn quốc gia. Đến năm 2025 đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học, THCS mức độ 3; duy trì vững chắc kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi.
- Tỷ lệ hộ gia đình văn hóa đạt trên 70%; trên 70% thôn, bản, tổ dân phố văn hóa; 96% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp công nhận đạt chuẩn văn hóa.



HẠ TẦNG THIẾT YẾU, MÔI TRƯỜNG

- 100% xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 100% số trạm y tế có cơ sở hạ tầng bảo đảm quy định của Bộ Y tế; trên 75% phòng học được kiên cố hóa; 93% hộ dân được sử dụng điện lưới.
- 100% người dân thành thị được sử dụng nước sạch; 100% người dân nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; 100% chất thải rắn ở đô thị được thu gom, xử lý. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 43%.





XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

- Cán bộ lãnh đạo, quản lý từ phó phòng trở lên: 100% được đào tạo lý luận chính trị, bồi dưỡng về quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn đối với các chức danh quy định. Cán bộ, công chức cấp xã: 100% được đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (trong đó 97% có trình độ trung cấp trở lên); 100% cán bộ chuyên trách được đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị (trong đó 85% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên).



HUYỆN ĐIỆN BIÊN

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Điện Biên nằm ở phía Tây Nam tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Điện Biên Đông

Phía Đông Bắc giáp thành phố Điện Biên Phủ

Phía Tây và phía Nam giáp Lào

Phía Đông Nam giáp huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

Phía Bắc giáp huyện Mường Chà.

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

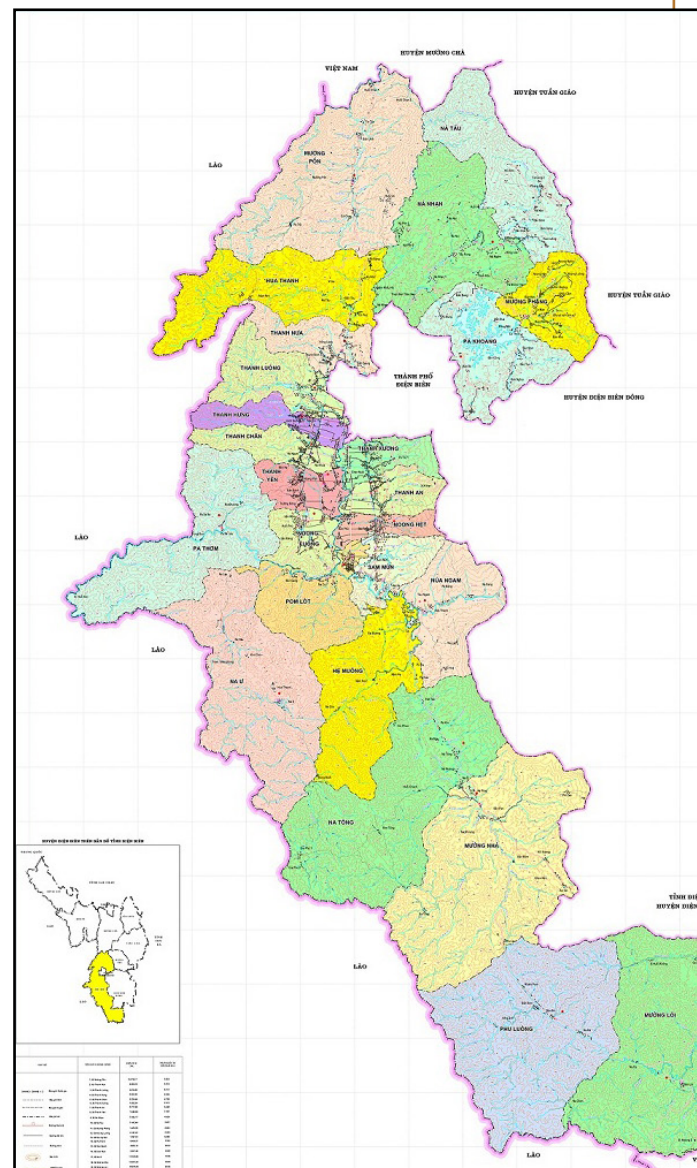
Huyện Điện Biên có 21 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 21 xã: Hẹ Muông, Hua Thanh, Mường Lói, Mường Nhà, Mường Pồn, Na Tông, Na Ú, Noong Hẹt, Noong Luống, Núa Ngam, Pa Thơm, Phu Luông, Pom Lót, Sam Mứn, Thanh An, Thanh Chăn, Thanh Hưng, Thanh Luông, Thanh Nứa, Thanh Xương và Thanh Yên.

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.395,99 km²

Dân số trung bình: 119.696 người

Mật độ: 86 người/km²





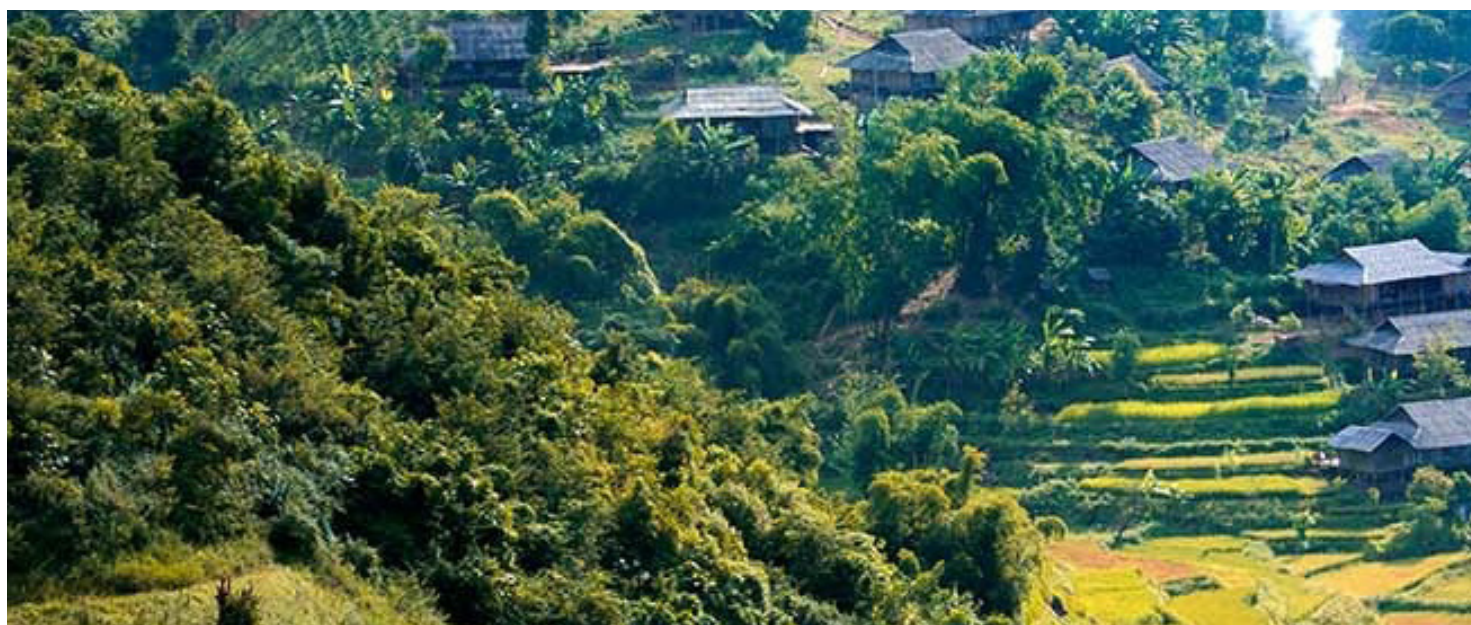
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, xây dựng Đảng bộ trong sạch, hệ thống chính trị vững mạnh, tạo sự đồng thuận cao trong toàn xã hội. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, thực hiện đồng bộ các giải pháp, nhiệm vụ, khai thác tốt mọi tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân. Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội và chủ quyền biên giới quốc gia, góp phần xây dựng huyện Điện Biên phát triển toàn diện, bền vững. Phấn đấu đến năm 2025 huyện cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới.



KINH TẾ

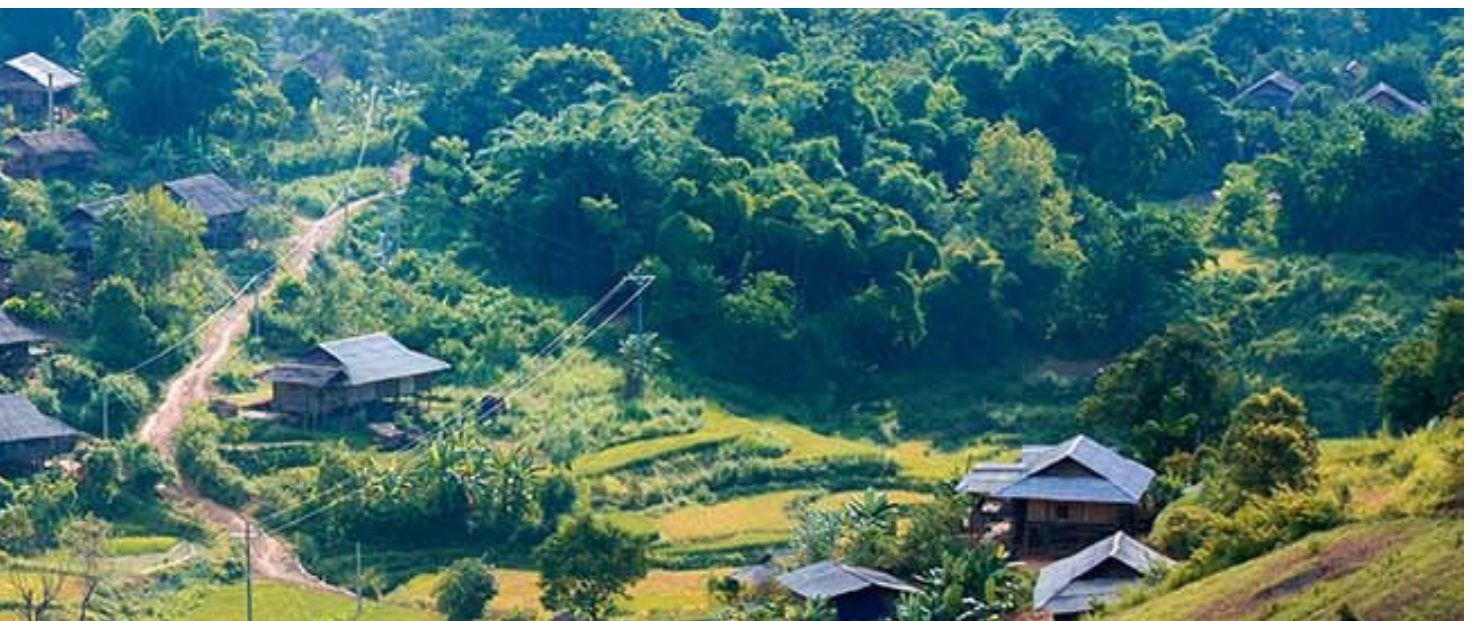
- Cơ cấu ngành kinh tế đến năm 2025: Nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 21,96%; công nghiệp - xây dựng chiếm 34%; thương mại - dịch vụ chiếm 44,04%; thu nhập bình quân đầu người năm 2025 đạt khoảng 50 triệu đồng/người/năm.
- Tổng sản lượng lương thực năm 2025 đạt trên 79.000 tấn.
- Tốc độ tăng trưởng đàn gia súc tăng từ 3-5%/năm, gia cầm tăng từ 5-7%/năm, sản lượng thủy sản tăng từ 3-5%/năm.
- Duy trì, bảo vệ, nâng cao chất lượng diện tích rừng hiện có; phấn đấu đến năm 2025, tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 55%.
- Đến năm 2025, phấn đấu huyện cơ bản đạt nông thôn mới (đạt 90% các chỉ tiêu); 21/21 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp đến năm 2025 đạt 2.648 tỷ đồng (theo giá so sánh năm 2010).
- Thu ngân sách trên địa bàn năm 2025 phấn đấu đạt 125 tỷ đồng.





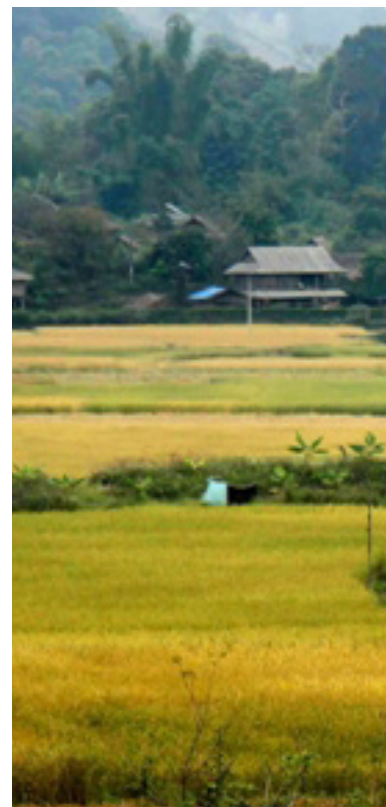
XÃ HỘI

- Đến năm 2025, 90% số trường đạt chuẩn quốc gia; trong đó, 25% số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; 100% số xã giữ vững và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục các cấp học; 100% giáo viên có trình độ đào tạo đạt chuẩn, 10% nhà giáo là cán bộ quản lý có trình độ thạc sỹ.
- Duy trì 21/21 xã đạt bộ tiêu chí Quốc gia về y tế; 21/21 trạm y tế xã có bác sỹ; có 06 bác sỹ trên 01 vạn dân; tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 19%, thể cân nặng dưới 10%; tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm đầy đủ vắc-xin 98%; tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe trên 95%; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế trên 95%.
- Tạo việc làm mới cho 5.300 lao động; đào tạo nghề cho 3.500 lao động nông thôn; tỷ lệ lao động qua đào tạo và truyền nghề 80%; giảm tỷ lệ hộ nghèo từ 1-2%/năm.
- Đến năm 2025, trên 80% số thôn, bản đạt danh hiệu thôn, bản văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa; 75-80% gia đình đạt danh hiệu gia đình văn hóa; 92% hộ gia đình sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh; trên 97% hộ sử dụng điện thường xuyên; 100% các thôn, bản được phủ sóng điện thoại di động; tỷ lệ phủ sóng phát thanh truyền hình của Đài Trung ương, Đài địa phương đạt 100%.



QUỐC PHÒNG - AN NINH

- Đảm bảo tuyển quân hàng năm đạt 100% chỉ tiêu giao; phần đầu tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dân quân tự vệ từ 22% trở lên; tỷ lệ đảng viên trong lực lượng dự bị động viên trong biên chế đạt từ 11% trở lên.
- Đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng pháp luật; không để xảy ra oan sai và bỏ lọt tội phạm. Phần đầu hoàn thành 100% chương trình kế hoạch thanh tra hàng năm; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đạt 85% trở lên đối với các vụ việc mới phát sinh.



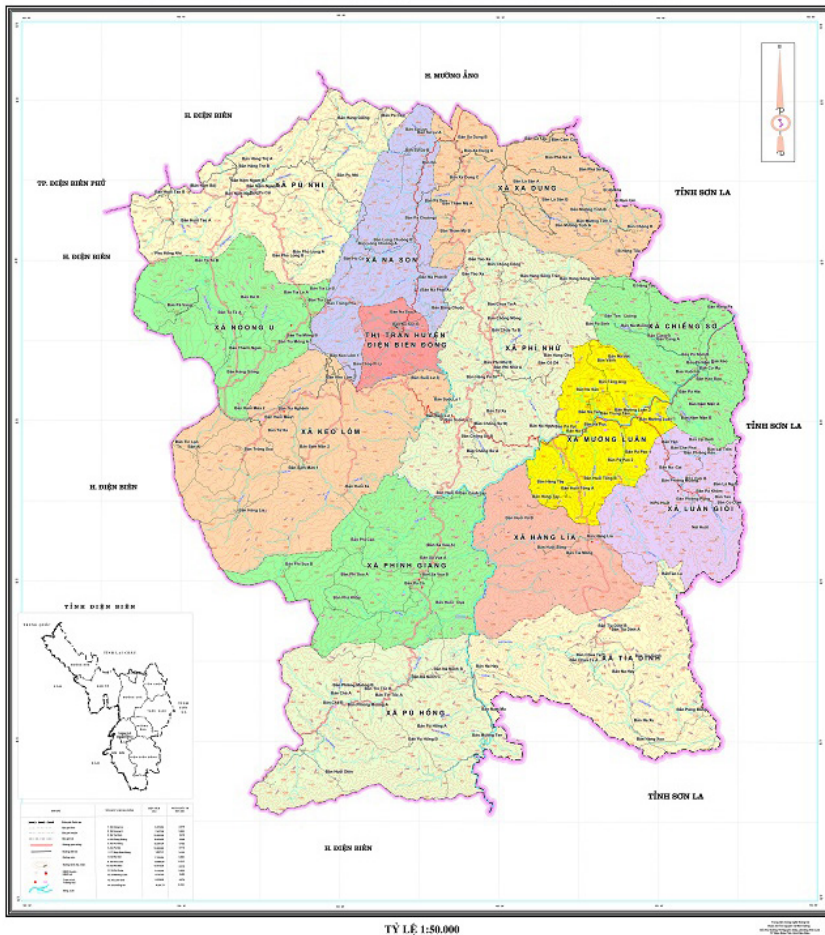


XÂY DỰNG ĐẢNG, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

- Hằng năm phần đầu có trên 90% tổ chức cơ sở đảng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, không có tổ chức cơ sở đảng không hoàn thành nhiệm vụ; 87% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Mỗi năm kết nạp trên 200 đảng viên; duy trì, giữ vững 100% thôn, bản, trường học trạm y tế có chi bộ sinh hoạt độc lập.
- Năm 2025, tỷ lệ cán bộ lãnh đạo, quản lý từ trưởng, phó phòng, ban và tương đương trở lên có trình độ cao cấp lý luận chính trị đạt 90% trở lên. Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ văn hóa trung học phổ thông đạt 100%. Tỷ lệ công chức cấp xã có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đại học, trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt trên 80%. Tỷ lệ cán bộ chuyên trách cấp xã có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên đạt trên 95%.
- Hàng năm có 94% tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở đạt vững mạnh; 90% chính quyền xã đạt “trong sạch, vững mạnh”, không có chính quyền xã xếp loại yếu, kém

HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.206,39 km²

Dân số trung bình: 67.080 người

Mật độ: 56 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Điện Biên Đông là một huyện miền núi nằm ở phía Đông Nam tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp hai huyện Thuận Châu và Sông Mã thuộc tỉnh Sơn La

Phía Tây giáp huyện Điện Biên và thành phố Điện Biên Phủ

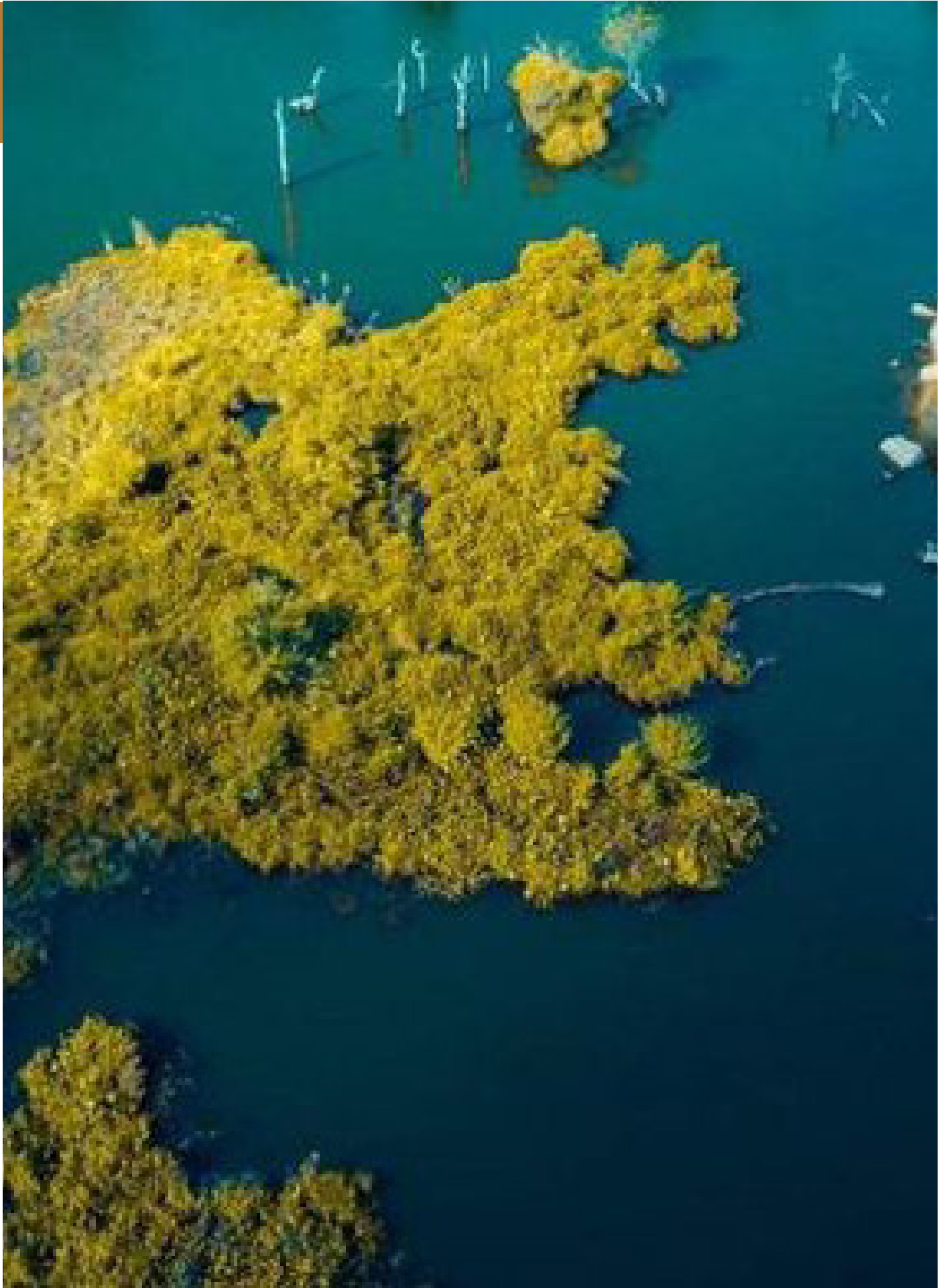
Phía Nam giáp huyện Điện Biên và giáp huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La

Phía Bắc giáp huyện Mường Ảng.



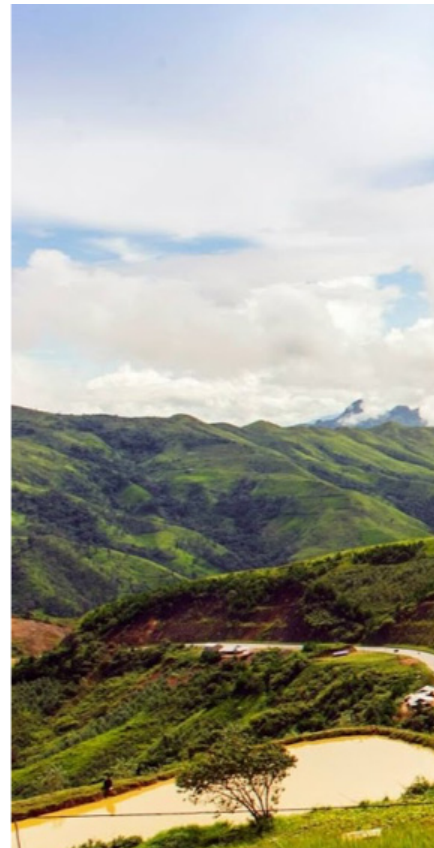
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Điện Biên Đông có 14 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Điện Biên Đông và 13 xã: Chiềng Sơ, Háng Lìa, Keo Lô, Luân Giới, Mường Luân, Nà Son, Nong U, Pù Nhi, Phìn Giàng, Pú Hồng, Tà Đình, Xa Dung.





- Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 24 triệu đồng/người/năm;
- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt 32.705 tấn, lương thực bình quân đầu người đạt 462,2 kg/người/năm;
- Tổng đàn gia súc đạt 78.883 con; tổng đàn gia cầm 288.360 con;
- Bảo vệ tốt 31.613 ha diện tích rừng hiện có; khoanh nuôi tái sinh rừng 820,73 ha, Trồng rừng tập trung 795 ha, độ che phủ rừng đạt 26,7%;
- Tăng 1 xã cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới (xã Nong U);
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt trên 12,2 tỷ đồng;
- Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ 773 tỷ đồng;
- Xóa ít nhất 10 bản trắng chưa có điện; phần đầu trên 90% số hộ được sử dụng điện lưới quốc gia;
- 85,70%, dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh....





MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

Phát huy sức mạnh đoàn kết các dân tộc, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ, giữ vững ổn định chính trị, đảm bảo quốc phòng an ninh, đẩy mạnh đổi mới đột phá trong xây dựng hạ tầng kinh tế xã hội, quyết tâm sớm đưa Điện Biên Đông thoát khỏi tình trạng huyện nghèo của tỉnh



HUYỆN MƯỜNG ẢNG

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Mường Ảng nằm ở phía Đông tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Tuần Giáo

Phía Tây giáp thành phố Điện Biên Phủ

Phía Nam giáp huyện Điện Biên Đông và huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La

Phía Bắc giáp huyện Tuần Giáo và huyện Mường Chà

DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 443,52 km²

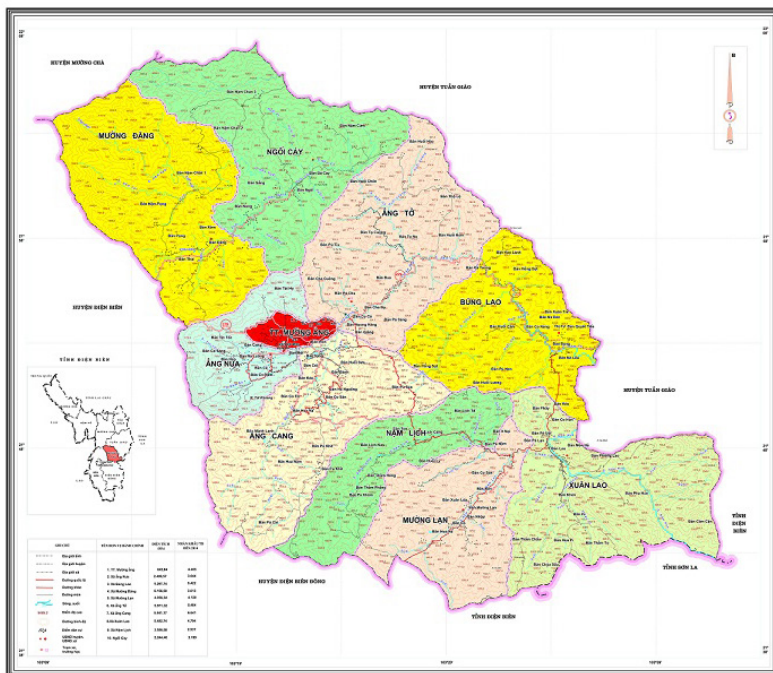
Dân số trung bình: 48.416 người

Mật độ: 109 người/km²

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Mường Ảng có 10 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm thị trấn Mường Ảng và 9 xã: Ảng Cang, Ảng Nửa, Ảng Tở, Búng Lao, Mường Đăng, Mường Lạn, Nậm Lịch, Ngồi Cáy, Xuân Lao.

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN



TỶ LỆ 1:50.000





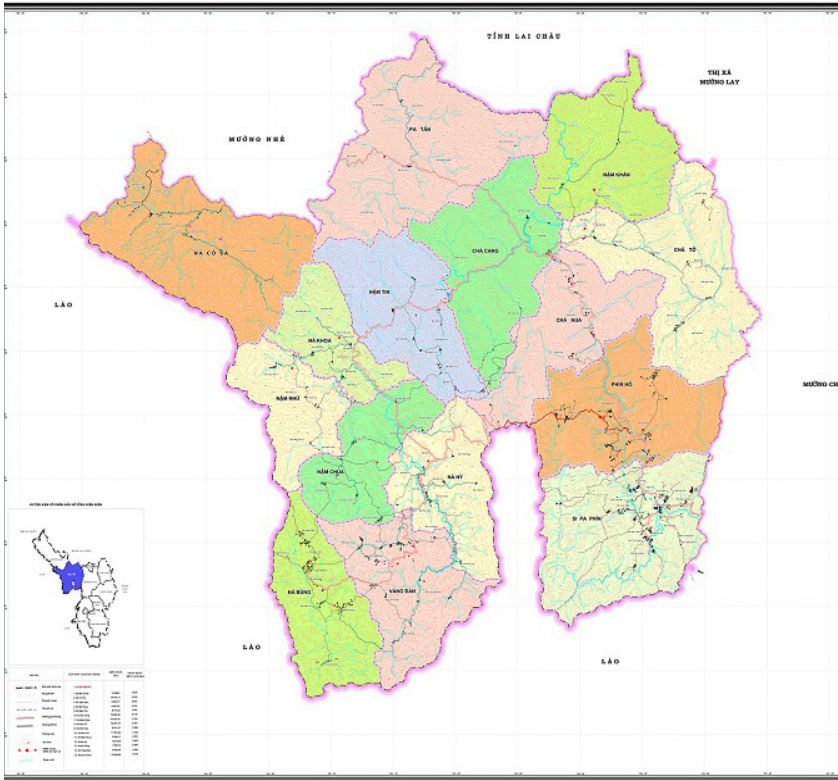
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Cơ cấu ngành kinh tế đến năm 2025: Nông - lâm nghiệp và thủy sản chiếm 29,2%; công nghiệp - xây dựng chiếm 26,5%; thương mại - dịch vụ chiếm 44,3%.
- GRDP bình quân đầu người đạt 35 triệu đồng/người/năm trở lên.
- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt trung bình đạt 17.000 tấn/năm.
- Xây dựng 5 xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, số tiêu chí đạt 15,6 tiêu chí/xã;
- Thu ngân sách đạt 16 tỷ đồng/năm; quản lý bảo vệ và chăm sóc tốt trên 15 nghìn ha rừng, nâng độ che phủ rừng lên 34%;
- 100% các bản tổ dân phố có đường giao thông thuận tiện được dùng điện lưới quốc gia và nước hợp vệ sinh;
- Duy trì và nâng cao chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục mức độ 3, giáo dục THCS mức độ 2, xóa mù chữ mức độ 2, nâng số trường đạt chuẩn quốc gia lên 30/36 trường;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo giảm trung bình 3,5%/năm;
- Hằng năm kết nạp được trên 130 đảng viên mới.



HUYỆN NẬM PỔ

BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH HUYỆN NẬM PỔ - TỈNH ĐIỆN BIÊN



DIỆN TÍCH, DÂN SỐ

Diện tích: 1.498 km²

Dân số trung bình: 54.908 người

Mật độ: 37 người/km²

VỊ TRÍ ĐỊA LÝ

Huyện Nậm Pồ nằm ở phía Tây Bắc tỉnh Điện Biên, có vị trí địa lý:

Phía Đông giáp huyện Mường Chà

Phía Tây giáp huyện Mường Nhé và Lào

Phía Nam giáp Lào

Phía Bắc giáp huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.



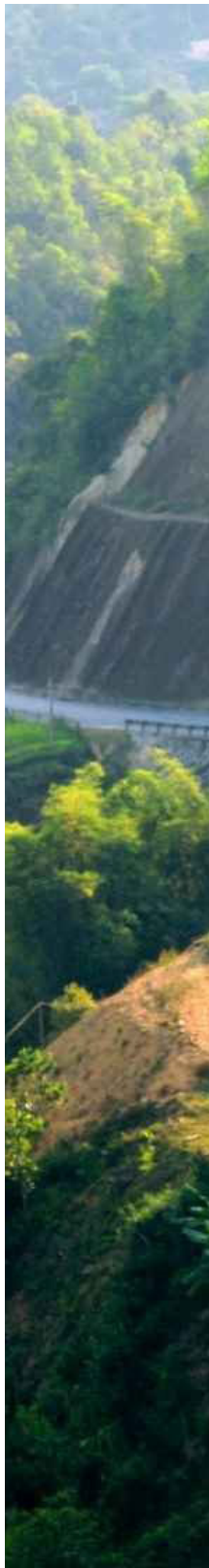
ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

Huyện Nậm Pồ có 15 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 15 xã: Chà Cang, Chà Nưa, Chà Tở, Na Cô Sa, Nà Bủng, Nà Hỳ, Nà Khoa, Nậm Chua, Nậm Khăn, Nậm Nhừ, Nậm Tin, Pa Tần, Phìn Hồ, Si Pa Phìn và Vàng Đán.



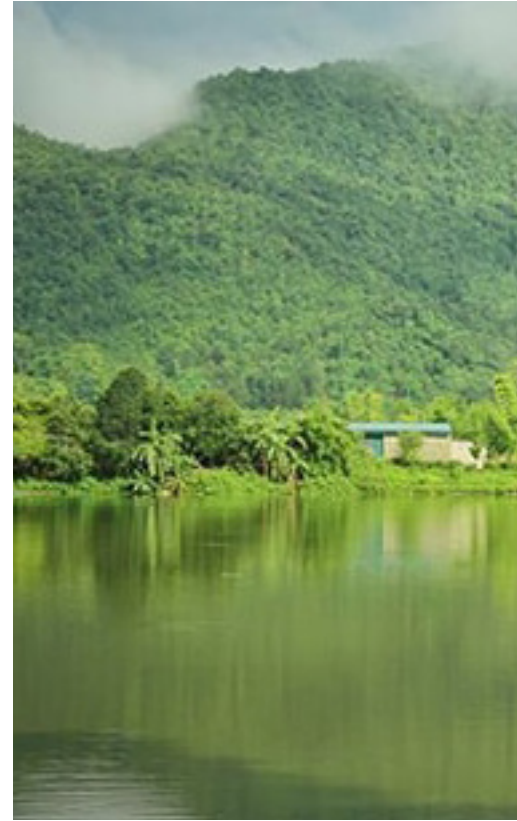
MỘT SỐ CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025, TẦM NHÌN 2030

- Tổng giá trị sản xuất theo giá thực tế 1.301,3 tỷ đồng, trong đó: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 555,1 tỷ đồng; Công nghiệp - Xây dựng 356,5 tỷ đồng; Dịch vụ 389,7 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất bình quân 8-10%/năm; trong đó: Nông - Lâm nghiệp và Thủy sản tăng 6-8%/năm; Công nghiệp - Xây dựng tăng 8-10%/năm; Dịch vụ tăng 8-10%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đạt 23,5 triệu đồng/người/năm.
- Cơ cấu kinh tế theo giá hiện hành: Khu vực nông, lâm nghiệp 42,7%, giảm 1,8%; Công nghiệp - Xây dựng 27,4%, tăng 1,2%; Dịch vụ 29,9%, tăng 0,6%.
- Tổng sản lượng lương thực có hạt đạt 23.962 tấn; lương thực bình quân đầu người ước đạt 374,4 kg/người; tốc độ phát triển đàn gia súc bình quân đạt 4%/năm. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 44%.
- Thu ngân sách trên địa bàn đạt 10 tỷ đồng. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trong giai đoạn 2021-2025 dự kiến 3.500 tỷ đồng.
- Duy trì 100% số xã có đường ô tô đến trung tâm xã đi lại được quanh năm; 35,3% đường huyện được cứng hóa; 25,28% đường xã được cứng hóa; 26,03% đường nội bản được cứng hóa.
- Hoàn thành xây dựng các công trình chủ yếu khu trung tâm hành chính huyện. 100% trạm y tế xã và trường học được xây dựng kiên cố; 100% xã có bưu điện văn hóa xã; 33,33% xã có chợ xã; 100% số bản và trên 95% hộ được sử dụng điện lưới quốc gia; 95% hộ được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh.
- Phấn đấu có thêm 02 xã: Si Pa Phìn và Phìn Hồ đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới, nâng tổng số xã đạt chuẩn và cơ bản đạt chuẩn nông thôn mới lên thành 05 xã; không còn xã nào đạt dưới 10 tiêu chí.
- Đào tạo nghề cho 500 lao động /năm; tỷ lệ lao động qua đào tạo đến năm 2025 đạt 22%; tạo việc làm mới cho 500 lao động /năm.
- Phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2025 còn 30%, bình quân giảm 4%/năm.





- Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 98%; tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã $\geq 80\%$; tỷ lệ tiêm chủng các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng đạt từ 93% trở lên; giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống $< 45\%$; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng cân nặng/tuổi xuống $< 18\%$, suy dinh dưỡng chiều cao/tuổi xuống $< 27,6\%$. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 2,1%/năm, giảm tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên 2%/năm, quy mô dân số đạt 64.038 người.
- Đến năm 2025 có 75% số trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia; huyện duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ 2, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và công nhận chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3; 100% phòng học được kiên cố, phấn đấu 80% các trường đủ công trình phụ trợ như: nhà ở nội trú học sinh, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học chức năng, nhà vệ sinh.





- Năm 2025 có trên 70% hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa; 60% bản được công nhận bản văn hóa; 95% cơ quan, đơn vị đạt tiêu chuẩn cơ quan, đơn vị văn hóa; 70% số bản có nơi sinh hoạt cộng đồng; 100% các bản có sóng điện thoại di động; 90% các bản có đường truyền internet băng rộng hoặc sóng di động 3G trở lên; trên 80% dân số được xem truyền hình số mặt đất; 90% dân số được nghe Đài Tiếng nói Việt Nam và Đài phát thanh địa phương.
- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới Quốc gia; đảm bảo quốc phòng, an ninh; kiểm chế đẩy lùi tội phạm và tai, tệ nạn xã hội; duy trì, phát triển công tác đối ngoại.

Reference Material

Đại hội Đảng bộ các cấp của Tỉnh Điện Biên Nhiệm kỳ 2020 - 2025

TỈNH ĐIỆN BIÊN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Phú Thọ lần thứ XIX (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://dienbientv.vn>

THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thành phố Điện Biên Phủ
lần thứ VII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://www.dienbien.gov.vn>

THỊ XÃ MƯỜNG LAY

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Thị xã Mường Lay
lần thứ XIV (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://dienbientv.vn>

HUYỆN MƯỜNG NHÉ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Mường Nhé
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://baodantoc.vn>

HUYỆN MƯỜNG CHÀ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Mường Chà
lần thứ XX (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://www.baodienbienphu.info.vn>

HUYỆN TỬA CHÙA

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Tủa Chùa
lần thứ XVIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://www.baodienbienphu.com.vn>

HUYỆN TUẦN GIÁO

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Tuần Giáo
lần thứ XXII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://tuangiao.gov.vn>

HUYỆN ĐIỆN BIÊN

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Điện Biên
lần thứ XX (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://www.qdnd.vn>

HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Điện Biên Đông
lần thứ VI (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://www.baodienbienphu.info.vn>

HUYỆN MƯỜNG ẢNG

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Mường Ảng
lần thứ XXIII (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<https://muongang.dienbien.gov.vn/>

HUYỆN NẬM PỒ

Đại hội Đại biểu Đảng bộ Huyện Nậm Pồ
lần thứ III (Nhiệm kỳ 2020 - 2025)
<http://huyennampo.gov.vn>



Diện tích, dân số và mật độ dân số của Tỉnh Điện Biên

ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km2)	DÂN SỐ TRUNG BÌNH	MẬT ĐỘ DÂN SỐ (Người/Km2)
TOÀN TỈNH	9.541,3	601.700	63
Thành Phố Điện Biên Phủ	308,18	58.519	190
Thị Xã Mường Lay	114,03	11.162	98
Huyện Mường Nhé	1.573,73	45.727	29
Huyện Mường Chà	48.005	1.199,42	40
Huyện Tủa Chùa	679,41	57.460	85
Huyện Tuần Giáo	1.136,29	87.883	77
Huyện Điện Biên	1.395,99	119.696	86
Huyện Điện Biên Đông	1.206,39	67.080	56
Huyện Mường Ảng	443,52	48.416	109
Huyện Nậm Pồ	1.498	54.908	37

